

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:06/2023/LĐ-ST

Ngày: 31/8/2023

V/v: Tranh chấp đòi tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan – Hưu trí

2. Bà Hoàng Lệ Chi – Cử nhân Luật.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 14/2023/TB-TLVA ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp đòi tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- LĐ ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1999; địa chỉ: 1 đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt

- *Bị đơn:* Công ty TNHH X; địa chỉ: D, đường số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Loan A, sinh năm 1991; địa chỉ: 3 đường N, Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 2000; địa chỉ: số I đường L, phường G, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/6/2023), bà A và bà N1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bà Trần Thị Kim N trình bày: vào ngày

18/11/2022 công ty TNHH X ký hợp đồng thử việc với bà Trần Thị Kim N, công việc theo thỏa thuận là thư ký dự án về mảng quy hoạch xây dựng nghĩa trang, mức lương là 15.000.000 đồng/tháng, địa điểm làm việc là tại nhà. Thời gian thử việc là 02 tháng, kể từ ngày 18/11/2022 đến ngày 18/01/2023).

Trong thời gian làm việc, bà N luôn hoàn thành công việc và gửi sản phẩm cho công ty nhưng đến ngày 27/2/2023 thì Công ty thông báo chấm dứt hợp đồng thử việc và không ký hợp đồng lao động với bà và đồng thời không trả tiền lương trong những ngày làm việc của tháng 2/2023 cho bà N. Nhiều lần bà liên hệ với Công ty để yêu cầu công ty trả lương nhưng không được giải quyết.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An buộc Công ty TNHH X phải trả tiền lương 26 ngày làm việc trong tháng 2 năm 2023 với số tiền là 13,928,000 đồng (*mười ba triệu, chín trăm hai tám ngàn đồng*) cho bà Trần Thị Kim N.

Lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Loan A và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 thống nhất trình bày:

Vào ngày 18/11/2022, công ty TNHH X và bà Trần Thị Kim N ký Hợp đồng thử việc thời hạn hợp đồng thử việc là 02 tháng, từ 18/11/2022 đến ngày 18/01/2023, mức lương thử việc là: 15.000.000 đồng/tháng, công việc của bà N là thực hiện thiết kế bản vẽ 2D, 3D, Sketchup theo yêu cầu của ban giám đốc. Địa điểm làm việc là: tại nhà. Nghĩa vụ của bà N là phải báo cáo với ban giám đốc về tiến độ công việc mỗi tuần và cam kết các sản phẩm bản vẽ đưa ra phải sử dụng được. Tuy nhiên, hàng tuần bà N không hề gửi báo cáo cho ban giám đốc và bản thiết kế 3D mà bà N cũng không sử dụng được. Trong quá trình thử việc 02 tháng bà N chỉ thiết kế 3D khu nghĩa Trang và không làm việc gì thêm. Thiết kế 3D do bà N thiết kế công ty cũng không sử dụng được và trong thời gian hai tháng thử việc công ty đã trả cho bà N 30.000.000 đồng tiền lương. Khi gần hết thời gian thử việc thì bà N được ban giám đốc yêu cầu chỉnh sửa bản vẽ, do đó bà N đã chỉnh sửa bản vẽ và gửi lại cho công ty. Tuy nhiên, do phải chờ ban giám đốc kiểm tra lại bản vẽ của bà N xem có sử dụng được không nên công ty chưa phản hồi. Đến lúc công ty mở thiết kế của bà N gửi qua thì không mở được, phản hồi lại cho bà N về việc không mở được file do bà N gửi thì bà N yêu cầu công ty phải mua thêm phần mềm hỗ trợ để mở file. Phần việc này là trách nhiệm của bà N. Sản phẩm của bà N gửi cho công ty phải mở được và sử dụng được vì bà N là nhân viên của công ty.

Vì vậy, Hết thời gian thử việc thì công ty đã chấm dứt hợp đồng thử việc với bà N theo quy định. Công ty đã trả đủ 02 tháng tiền lương theo hợp đồng thử việc, còn những ngày trong tháng 2 bà N chỉnh sửa bản thiết kế theo yêu cầu của ban giám đốc thì đó là việc mà đáng lẽ ra bà N phải làm trong tháng 1/2023 nhưng bà N chưa làm. Vì vậy, công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng

- Về nội dung: Từ các tin nhắn qua mạng xã hội zalo giữa ông H là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH X và bà N và tin nhắn giữa bà N và bà Loan A thì có cơ sở để xác định sau khi kết thúc thời gian thử việc bà N vẫn làm việc cho Công ty TNHH X đến hết ngày 26/02/2023. Việc Công ty TNHH X không thanh toán tiền lương cho bà N là vi phạm nguyên tắc trả lương định định tại 94 Bộ luật lao động. Do đó, căn cứ Án lệ số:20/2018, Điều 27,94 Bộ luật lao động xét thấy yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tụng tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim N yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH X thanh toán tiền lương với số tiền là 13.928.000 đồng. Nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp đòi tiền lương”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về xác định quan hệ lao động: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bà Trần Thị Kim N có ký hợp đồng thử việc với Công ty TNHH X, thời hạn thử việc là 02 tháng, từ 18/11/2022 đến ngày 18/01/2023, mức lương là 15.000.000 đồng/tháng và làm việc tại nhà.

Nguyên đơn cho rằng sau khi hết thời gian thử việc thì bà N vẫn tiếp tục làm việc cho công ty. Đến ngày 27/2/2023 bà N mới nhận được thông báo về việc chấm dứt hợp đồng thử việc đối với bà. Vì vậy, bà yêu cầu công ty phải thanh toán tiền lương kể từ ngày 01/2/2023 từ tới ngày 27/2/2023 là 26 ngày. Bị đơn cho rằng bị đơn đã thông báo chấm dứt hợp đồng thử việc với nguyên đơn theo quy định tại Điều 27 Bộ luật lao động do đó. Bị đơn không đồng ý trả lương theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo như hợp đồng thử việc được ký kết giữa bà N và công ty X thì đến ngày 18/01/2023 bà N sẽ hết thời gian thử việc. Tuy nhiên, sau khi hết thời gian 02 tháng thử việc công ty không thông báo kết quả thử việc cho bà N và vẫn yêu cầu bà N chỉnh sửa thiết kế. Quá trình tố tụng bà N có cung cấp cho Tòa án các tin nhắn qua mạng xã hội zalo về các nội dung trao đổi công việc giữa bà N và tài khoản zalo “HAN NGUYEN”. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận tài khoản zalo “HAN NGUYEN” là tài khoản của ông Nguyễn Quốc H1 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X. Qua nội dung tin nhắn thể hiện vào lúc 4:57, ngày 05/02/2023 ông H1 yêu cầu bà N xem và chỉnh sửa bản thiết kế nghĩa trang. Tin nhắn trao đổi công việc giữa bà N và ông H1 được thể hiện đến

ngày 26/02/2023. Tại phiên tòa bà Loan A cũng thừa nhận tài khoản zalo có tên “Loan A” mà bà N cung cấp trong hồ sơ là của bà, hiện nay bà là trưởng phòng nhân sự của công ty. Nội dung tin nhắn trao đổi qua lại giữa bà N và bà L Anh thể hiện, vào ngày 31/01/2023 có hỏi bà L Anh về việc mình có được ký hợp đồng lao động không? nhưng đến ngày 24/02/2023 thì bà L Anh mới thông báo cho bà N biết là sẽ chấm dứt hợp đồng thử hiện với bà N “*kể từ hôm nay*” .

Theo quy định tại Điều 27 luật lao động.

“ 1. Khi kết thúc thời gian thử việc, người sử dụng lao động phải thông báo kết quả thử việc cho người lao động.

Trường hợp thử việc đạt yêu cầu thì người sử dụng lao động tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết đối với trường hợp thỏa thuận thử việc trong hợp đồng lao động hoặc phải giao kết hợp đồng lao động đối với trường hợp giao kết hợp đồng thử việc.

Trường hợp thử việc không đạt yêu cầu thì chấm dứt hợp đồng lao động đã giao kết hoặc hợp đồng thử việc”.

Như vậy, có cơ sở để xác định sau khi hết thời gian thử việc là ngày 18/01/2023 thì bà N vẫn tiếp tục làm việc tại công ty đến hết ngày 27/02/2023. Vì vậy, công ty X có nghĩa vụ phải thanh toán tiền lương trong những ngày bà N làm việc tại công ty.

Bà N trình bày lương tháng 01/2023 công ty X đã thanh toán đủ, hiện nay công ty X còn nợ bà 13.928.000 đồng tiền lương của 26 ngày bà làm việc trong tháng 2/2023. Yêu cầu của bà N là phù hợp với quy định tại Điều 90 bộ luật Lao động nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về phần án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Bộ luật Lao động;

Khoản 1 Điều 5, Điều 92, 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim N đối với bị đơn công ty TNHH X về việc kiện đòi tiền lương.

- Buộc công ty TNHH X thanh toán cho bà Trần Thị Kim N số tiền là: 13.928.000 (mười ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn công ty TNHH X phải chịu 417.000 đồng.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKS thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BD;
- VKS thành phố Dĩ An;
- Thi hành án thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà